

Số: /BC-UBND

Tây Trà, ngày tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh kể từ khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động; nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến cuối năm 2025

Thực hiện theo Công văn số 1631/UBND-KTTH ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng, an ninh của các địa phương trong thời gian qua. UBND xã Tây Trà báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. Tình hình chung

1. Khái quát đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội

Xã Tây Trà được thành lập trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng 03 xã: xã Trà Phong, xã Trà Xanh, xã Sơn Trà. Sau sáp nhập xã Tây Trà có diện tích tự nhiên 170,862 km², với tổng dân số: 11.617 người. Phía Đông giáp xã Tây Trà Bồng (mới) và xã Thanh Bồng (mới); phía Tây giáp thành phố Đà Nẵng (mới); phía Nam giáp xã Sơn Hà, xã Sơn Tây thượng; phía Bắc giáp xã Thanh Bồng (mới). Địa hình chủ yếu là đồi núi dốc, khí hậu nhiệt đới gió mùa, nguồn nước dồi dào từ sông Tang, sông Riềng và hệ thống suối nhỏ, thuận lợi cho phát triển chăn nuôi, trồng rừng và thủy điện nhỏ.

Về hành chính, xã gồm 14 thôn, trung tâm hành chính đặt tại thôn Gò Rô. Hệ thống giao thông tương đối hoàn thiện với tuyến Quốc tỉnh lộ 622B và các đường liên thôn cứng hóa đạt trên 70%. Đảng bộ xã có 27 chi bộ với 593 đảng viên; hệ thống Mặt trận - đoàn thể hoạt động đều khắp, phát huy tốt vai trò tập hợp quần chúng. Xuất phát điểm kinh tế còn thấp, số hộ nghèo đa chiều năm 2025 là 1.267 hộ (trong đó: Hộ nghèo: 976 hộ; hộ cận nghèo: 291 hộ). Tuy nhiên, với truyền thống đoàn kết, tinh thần đổi mới sáng tạo và sự hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia là động lực quan trọng giúp địa phương bứt phá trong giai đoạn 2025- 2030.

2. Đánh giá tình hình và những kết quả đạt được 08 tháng đầu năm 2025

2.1. Về lĩnh vực kinh tế

Tổng giá trị sản xuất các ngành (theo giá so sánh 2010) 08 tháng đầu năm ước đạt 170.000 triệu đồng; trong đó: (1) ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 89.900 triệu đồng; (2) ngành công nghiệp, xây dựng ước đạt 71.500 triệu đồng; (3) ngành thương mại, dịch vụ ước đạt 8.600 triệu đồng.

Cơ cấu kinh tế: Nông - Lâm - Ngư nghiệp chiếm 52,88%; Công nghiệp - Xây dựng chiếm 42,06; Dịch vụ chiếm 5,06%.

2.2. Về sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản

*** Trồng trọt:** Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 576 tấn¹ (thóc 461 tấn, ngô 114 tấn), đạt 34,24 kế hoạch năm (1.682 tấn).

- Cây lúa: Tổng diện tích gieo sạ lúa vụ Đông - Xuân 117/117ha, đạt 100% kế hoạch vụ; năng suất bình quân đạt 39,5 tạ/ha; sản lượng 461,5 tấn, đạt 53,43% kế hoạch năm, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2024.

- Cây Ngô: Diện tích trồng khoảng 41/130 ha, đạt 31,53% kế hoạch năm; năng suất bình quân đạt 27,3 tạ/ha; sản lượng 114,3 tấn, đạt 29,46% kế hoạch năm, tăng 3,4 % so với cùng kỳ năm 2024.

- Cây đậu các loại: Diện tích trồng 37 ha, đạt 64,91% kế hoạch năm (37/57 ha); năng suất bình quân 20 tạ/ha; sản lượng 78 tấn, đạt 112,88% kế hoạch năm, tăng 7,5 % so với cùng kỳ năm 2024.

- Cây rau, quả các loại: Diện tích khoảng 40 ha, đạt 121,21% kế hoạch năm (40/33 ha), năng suất bình quân 111 tạ/ha; sản lượng 447 tấn, đạt 118,52% kế hoạch năm, bằng 110% so với cùng kỳ năm 2024.

- Trồng Sắn (mì): Diện tích khoảng 169 ha, đạt 73,47% kế hoạch năm (169/230 ha), năng suất bình quân 140 tạ/ha; sản lượng 2.366 tấn, đạt 72,84% kế hoạch năm (2.366/ 3.248 tấn), bằng 94,5% so với cùng kỳ năm 2024.

- Lúa rẫy: Bà con nông dân đang triển khai thực hiện

*** Về chăn nuôi**

Trong 8 tháng đầu năm 2025 công tác phòng chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm được kiểm soát chặt chẽ. Tuy nhiên, tình hình bệnh dịch lở mồm long móng ở bò và dịch tả lợn châu phi tại một số thôn vẫn còn xảy ra, và đang diễn biến phức tạp²; trước tình hình dịch bệnh trên địa bàn xã, UBND xã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo tập trung nguồn lực kiểm soát dịch bệnh và thực hiện nghiêm các biện pháp cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất; đồng thời, chỉ đạo các các thôn rà soát tổng đàn gia cầm để thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh cúm gia cầm; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân có gia súc bị tiêu hủy và hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch theo quy định. Tiếp tục duy trì và phát triển đàn gia súc, gia cầm, ước tính 8 tháng đầu năm tổng đàn gia súc khoảng 4.499 con; đàn gia cầm khoảng 10.210 con

*** Về nuôi trồng thủy sản; thủy lợi; phòng, chống hạn hán, thiếu nước sản xuất nông nghiệp và dân sinh; phòng, chống lụt bão**

Trên địa bàn xã có diện tích ao nuôi toàn xã khoảng 3 ha. Khai thác sử dụng hiệu quả các công trình thủy lợi phục vụ tưới cho sản xuất nông nghiệp với tổng diện tích được tưới là 117 ha cho vụ Đông Xuân. Xây dựng và ban hành Phương án phòng, chống hạn, thiếu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

*** Về lâm nghiệp**

Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ rừng; tuyên truyền, tập huấn bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng được các ngành và địa phương quan tâm

¹ Trà Phong: 196,5 tấn, Trà Xanh: 116,25 tấn, Sơn Trà: 263 tấn.

² Đã tiêu hủy 41 con lợn, với tổng số 1.269 kg tại thôn Trà Nga và Thôn Gò Rô

thực hiện; tổ chức tổng kết công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025; công tác quản lý bảo vệ rừng được thực hiện thường xuyên nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng khai thác gỗ trái phép; kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững xã và kiện toàn Tổ, đội bảo vệ rừng ở các thôn. Công tác phối hợp với cơ quan chức năng tuần tra, truy quét, quản lý bảo vệ rừng, tuần tra truy quét được thực hiện thường xuyên; trong 08 tháng đầu năm, đã tổ chức được 57 đợt tuần tra (Sơn Trà 02 đợt, Trà Xinh 55 đợt), 06 đợt truy quét (Trà Xinh cũ). Qua đó phát hiện 01 vụ phá rừng tự nhiên sản xuất tại lô 8 khoảng 1, tiểu khu 87, thôn Trà Kem, xã Tây Trà, với diện tích bị thiệt hại 928m², UBND xã Trà Xinh (cũ) đã lập hồ sơ ban đầu chuyển cơ quan chức năng xử lý theo đúng quy định.

Tổng diện tích (gồm diện tích có rừng và diện rừng trồng chưa thành rừng) 11803,16 ha (xã Trà Phong 1.479,86 ha, xã Trà Xinh 6.670,03ha và xã Sơn Trà 3.653,27 ha). Tỷ lệ che phủ rừng: 69,08%

Diện tích trồng rừng sản xuất ước tính 08 tháng đầu năm khoảng 4.938,98ha (xã Trà Phong: 1.791,44 ha, xã Trà Xinh: 1.211,09 ha, xã Sơn Trà 1.936,45ha) đạt 41,84 % so với kế hoạch, sản lượng khai thác gỗ tròn khoảng 4000 tấn (xã Trà Phong: 1150 tấn, xã Trà Xinh: 1500 tấn, xã Sơn Trà: 1350 tấn); sản lượng khai thác quế 145 tấn, sản lượng khai thác đót khoảng 85 tấn (xã Trà Phong: 35 tấn, xã Trà Xinh: 45 tấn, Sơn Trà: 2 tấn).

2.3. Xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm “OCOP”

Đã tổ chức họp trực báo để theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện, tập trung chỉ đạo, triển khai những giải pháp tối ưu; huy động mọi nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia để tập trung triển khai thực hiện; đầu tư theo quy hoạch, không dàn trải, tập trung nguồn vốn theo từng tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

Chương trình nông thôn mới: Luỹ kế từ đầu năm đến nay, số tiêu chí bình quân đạt 12/19 tiêu chí. Chương trình mỗi xã một sản phẩm “OCOP”: Luỹ kế đến thời điểm hiện tại toàn xã có 01 sản phẩm OCOP đạt 3 sao là sản phẩm về gừng gió.

3. Tài nguyên và môi trường

3.1. Lĩnh vực đất đai

Đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ công tác kiểm kê đất đai cấp xã năm 2024. Công tác thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất các công trình, dự án đối với tổ chức được thực hiện theo đúng quy định Luật Đất đai; ra thông báo thu hồi đất 101 thửa đất của 03 công trình³ để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn xã; phối hợp với các đơn vị tổ chức lập

³. Công trình : tái định cư tổ 1, 3 thôn Sơn, địa điểm xã Sơn Trà.

Công trình: Dự án: Nâng cấp tuyến đường Eo Xà Lan đi thôn Sơn, xã Sơn Trà giai đoạn 1.

Công trình: BTXM tuyến đường UBND xã Sơn Trà thôn Đông giai đoạn 1,2.

phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai và tài sản trên đất. Công tác thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất các công trình, dự án đối với tổ chức, đã thực hiện thu hồi đất đất. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân được thực hiện theo đúng quy định; 8 tháng đầu năm, việc thực hiện cấp giấy CNQSD đất không thực hiện vì không tiếp nhận hồ sơ nào trên dịch vụ công. Chỉ đạo tổ chức rà soát các vụ việc tranh chấp liên quan lĩnh vực đất đai để giải quyết theo đúng thẩm quyền.

3.2. Khoáng sản, bảo vệ môi trường: Công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn xã tiếp tục chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; chỉ đạo rà soát, lập danh sách các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, kinh doanh cát làm vật liệu xây dựng trên địa bàn xã. Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả; đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung vào Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ. Việc thu gom, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường, đa số nhân dân tự xử lý bằng hình thức đốt hoặc đào hố chôn lấp.

4. Thu, chi ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách: Trong 8 tháng đầu năm đạt 85.887,025 triệu đồng, đạt 849% so với dự toán năm 2025 giao. Trong đó

- Thu ngân sách xã được hưởng theo quy định: 1.144,25 triệu đồng đạt 53,49% so với dự toán năm 2025 giao.
- Thu bổ sung cân đối: 10.306,76 triệu đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu: 53.846,82 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn: 20.364, 138 triệu đồng
- Thu kết dư ngân sách năm 2024 chuyển sang năm 2025: 225,045 triệu đồng

5. Chi ngân sách: 44.860,352 triệu đồng

- Chi thường xuyên: 44.770,352 triệu đồng
- Dự phòng chi: 90 triệu

6. Đầu tư phát triển và xây dựng cơ bản

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công (kể cả các nguồn vốn chuyển tiếp và vốn năm 2025) là 15.631,801 triệu đồng⁴ (trong đó: kế hoạch vốn chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025 là 4.712,072 triệu đồng và kế hoạch vốn phân bổ năm 2025 là 10.919,7 triệu đồng); thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đến hết ngày 30/6/2025 là 10.122,505 triệu đồng⁵, đạt 64,76% kế hoạch vốn (trong đó: Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025 là 2.329,398 triệu đồng, đạt 49,44% kế hoạch vốn và Kế hoạch vốn năm 2025 là 7.793,107 triệu đồng, đạt 71,37% kế hoạch vốn).

⁴ Trà Phong: 6.772,158 triệu đồng, Trà Xinh: 6.019,635 triệu đồng, Sơn Trà: 2.840,008 triệu đồng

⁵ Trà Phong: 5.627,670 triệu đồng, Trà Xinh: 3.803,789 triệu đồng, Sơn Trà : 691,046 triệu đồng.

7. Thực hiện nguồn vốn sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia

Tổng kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn xã là 49.816,279 triệu đồng (bao gồm nguồn vốn năm 2024 chuyển sang thực hiện năm 2025 và vốn sự nghiệp năm 2025) để thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần các Chương trình mục tiêu (chủ yếu thực hiện hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất, duy tu sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, thực hiện các chuỗi giá trị,...); giá trị giải ngân đến ngày 25/8/2025 được 14.528,429 triệu đồng, đạt 29,16 % kế hoạch vốn giao, cụ thể như sau:

7.1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Tổng kế hoạch vốn năm trước chuyển sang và năm 2025 trên địa bàn xã là 25.523,385 triệu đồng (trong đó: Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025 là 7.030,085 triệu đồng và Kế hoạch vốn phân bổ năm 2025 là 18.493,3 triệu đồng), thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đến hết ngày 25/8/2025 là 13.375,760 triệu đồng, đạt 52,40% kế hoạch vốn

7.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Tổng kế hoạch vốn năm trước chuyển sang và năm 2025 trên địa bàn xã là 734,595 triệu đồng (trong đó: Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025 là 63,595 triệu đồng và Kế hoạch vốn phân bổ năm 2025 là 671 triệu đồng), thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đến hết ngày 25/8/2025 là 62,514 triệu đồng, đạt 0,85% kế hoạch vốn

7.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN

Tổng kế hoạch vốn năm trước chuyển sang và năm 2025 trên địa bàn xã là 23.558,298 triệu đồng (trong đó: Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025 là 9.475,5 triệu đồng và Kế hoạch vốn phân bổ năm 2025 là 14.202,49 triệu đồng), thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đến hết ngày 30/6/2025 là 1.090,15 triệu đồng, đạt 46,27 % kế hoạch vốn.

7.4. Thực hiện Đề án xóa nhà tạm, nhà dột nát

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-BCĐ ngày 12/11/2024 của Ban Chỉ đạo về việc triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Theo đó, UBND xã tham mưu Đảng ủy xã thành lập Ban Chỉ đạo về việc triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình; triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã trong năm 2025”; thực hiện thông tin, phổ biến cho nhân dân các mẫu điển hình nhà do Sở Xây dựng ban hành; đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách các đối tượng có nhu cầu hỗ trợ nhà ở thuộc 04 Chương trình: Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát.

Tổng số nhà ở xây dựng năm 2025 trên địa bàn xã là nhà, đã thực hiện xây dựng được 484 nhà, đạt 84,6% kế hoạch; tổng giá trị giải ngân đến ngày 25/8/2025 là 18.616 triệu đồng, cụ thể:

a) Tình hình triển khai Nhà ở Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tổng số hộ được hỗ trợ xây dựng mới năm 2025 là: 164 hộ, đã khởi công xây dựng 164 nhà, khối lượng hoàn thành đạt trên 78% thực hiện giải ngân đến ngày 25/8/2025 được 5.816 triệu đồng, đạt 77,09 % kế hoạch vốn giao.

b) Tình hình triển khai Nhà ở Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Tổng số hộ được hỗ trợ xây dựng mới năm 2025 là: 229 hộ, đã khởi công xây dựng 229 nhà, khối lượng hoàn thành đạt trên 88%; thực hiện giải ngân đến ngày 25/8/2025 được 7.870,6 triệu đồng, đạt 77,59% kế hoạch vốn giao.

b) Tình hình triển khai nhà ở cho người có công

Tổng số hộ được hỗ trợ xây dựng mới năm 2025 là: 46 hộ, đã khởi công xây dựng 45 nhà, khối lượng hoàn thành đạt trên 97,82%; thực hiện giải ngân đến ngày 25/8/2025 được 2.379 triệu đồng, đạt 94,4% kế hoạch vốn giao.

c) Tình hình triển khai Nhà ở dột nát

Tổng số hộ được hỗ trợ xây dựng mới năm 2025 là 45 hộ, đã khởi công xây dựng 45 nhà, khối lượng hoàn thành đạt trên 100%; thực hiện giải ngân đến ngày 25/8/2025 được 2.550 triệu đồng, đạt 96,59% kế hoạch vốn giao.

8. Lao động, Thương binh và Xã hội, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm; hỗ trợ quà tết cho các đối tượng trên địa bàn xã

Đã thời lập hồ sơ chi trả cho các đối tượng chính sách người có công, bảo trợ xã hội và các chính sách khác. Công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được kịp thời. Công tác chăm lo Tết, tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà các tập thể, cá nhân và hỗ trợ người có công, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; UBND xã đã phối hợp với các ban ngành huyện, các mạnh thường quân chuẩn bị xuất quà thăm các đối tượng thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công cách mạng, người có uy tín ở thôn, và gia đình có hoàn cảnh thực sự khó khăn để người dân có một cái Tết ấm cúng và hạnh phúc.

Lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, theo dõi chặt chẽ tình hình lao động, nhất là trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh để tuyên truyền, hướng dẫn các đối tượng trong độ tuổi lao động tham gia thị trường lao động tại các khu công nghiệp. Tổng số hộ nghèo đa chiều đầu năm 2025 là 1.267 hộ⁶. Trong đó: Hộ nghèo: 976 hộ⁷, hộ cận nghèo: 291 hộ⁸.

9. Các chính sách vùng dân tộc miền núi

⁶ Trà Phong: 469 hộ; Trà Xinh: 219 hộ, Sơn Trà: 579 hộ.

⁷ Trà Phong: 438 hộ; Trà Xinh: 203 hộ, Sơn Trà : 335 hộ.

⁸ Trà Phong: 31 hộ; Trà Xinh: 16 hộ, Sơn Trà : 214 hộ.

Trong 8 tháng đầu năm 2025, công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn xã (Trà Phong, Trà Xinh, Sơn Trà) tiếp tục được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND và UBND xã nhằm triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc, các xã đã ban hành một số văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng để thực hiện. Công tác quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo đồng bộ và lồng ghép các nguồn lực đầu tư. Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm thực hiện thường xuyên; hiệu lực hiệu quả về công tác quản lý nhà nước, triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được đảm bảo. Căn cứ vào nội dung của từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần, UBND xã đã giao cho các bộ phận có liên quan phối hợp triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn xã.

Kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã, qua đó tạo sự gắn bó, đoàn kết trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức phối hợp thăm, tặng quà cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; thăm và tặng quà người có uy tín ốm đau, hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn xã. Chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

10. Về công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân; an toàn thực phẩm

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được chú trọng; thực hiện tiêm chủng các loại vắc xin phòng bệnh ở trẻ em được triển khai; đã tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh; thường xuyên phối hợp với cơ quan chức năng giám sát dịch tễ, kịp thời phát hiện sớm những ca bệnh, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn; thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu về y tế - dân số. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục duy trì đảm bảo cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

Trạm y tế đã chuẩn bị đầy đủ các cơ sở thuốc để dự phòng chữa trị cho nhân dân trong thời gian trước, trong và sau tết. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được kiểm tra, giám sát kịp thời; phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra tất cả các quán ăn và buôn bán hàng tạp hóa trên địa bàn trong thời gian trước tết Nguyên đán, đều đảm bảo vệ sinh, qua kiểm tra không phát hiện hàng giả, hàng nhái, hàng hết hạn sử dụng. Tiếp tục thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi địa bàn xã. Truyền thông, nói chuyện chuyên đề, tuyên truyền phổ biến kiến thức về rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt các bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

11. Công tác Giáo dục và Đào tạo

Hiện tại trên địa bàn xã có 12 cơ sở giáo dục, trong đó: Trường mầm non: 4, trường tiểu học: 3, trường trung học cơ sở: 4, trường tiểu học và trung học cơ sở: 1. Tổng số trẻ, học sinh trong năm học 2024-2025: 2871 (mầm non: 769, tiểu học: 1158, trung học cơ sở: 944); Các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công

nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học; triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

Công tác phát triển giáo dục đã có nhiều thay đổi và chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao ở các cấp học. UBND xã phối hợp kiểm tra thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã. Cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo nhu cầu dạy và học, đủ tỉ lệ 01 phòng/lớp, có khu hiệu bộ, phòng học bộ môn; trang thiết bị, đồ dùng dạy học đảm bảo đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Năm học 2024 - 2025 đạt được nhiều kết quả; chất lượng giáo dục ngày càng được đổi mới, cải tiến và nâng cao. Tích cực đổi mới phương pháp, tạo hứng thú và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập của học sinh. Đã ứng dụng công nghệ thông tin trong các giờ học góp phần nâng cao chất lượng dạy và học Tập trung triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2024-2025. Vận động 100% học sinh ra trường đầy đủ. Tổ chức và tham gia đầy đủ các hội thi, hội thao do ngành giáo dục tổ chức, kết quả có 69 học sinh (Trường PTDTBT THCS Sơn Trà, Trường PTDTBT TH và THCS Sơn Trà, Trường Mầm non số 1 Sơn Trà, Trường PTDTBT Tiểu học Sơn Trà, Trường mầm non Trà Phong) trong đó đạt 01 giải nhất, 02 giải ba cấp tỉnh, cấp huyện: 25 giải nhất, 17 giải nhì, 24 giải ba năm học 2024-2025 và đã được Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng tặng Giấy khen.

Tiếp tục duy trì bền vững kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Các trường học trên địa bàn xã tổ chức tổng kết năm học 2024 - 2025 theo đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên.

12. Về văn hoá – Thông tin; truyền thông – văn hóa – thể thao

Các cơ quan, ban, ngành xã tập trung tuyên truyền các hoạt động các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh; tuyên truyền các nhiệm vụ kinh tế chính trị, các chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tổ chức văn nghệ mừng Đảng - mừng Xuân, tham gia Hội chợ “Mỗi xã một sản phẩm OCOP” tại Quảng trường Trà Bồng; thành lập đội văn nghệ truyền thống cấp xã; tỷ lệ gia đình văn hóa, thôn văn hóa đạt ở mức cao.

Có 100% văn bản cấp xã điều thực hiện dưới dạng điện tử; 100% các văn bản của UBND xã gửi đến UBND huyện, văn bản luân chuyển trong nội bộ dưới dạng điện tử, trừ văn bản không được gửi qua môi trường mạng theo quy định; sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc đã được triển khai tốt.

13. Kết quả thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công

- Hoạt động giải quyết TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp tiếp tục nhận được sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và kịp thời của Đảng ủy, UBND xã, cùng với sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm của các phòng chuyên môn nên công tác giải quyết TTHC trên địa bàn xã sau tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tiếp tục được duy trì ổn định, thông suốt, cơ bản không bị gián đoạn trong bối cảnh tổ chức lại bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã chủ động, khẩn trương trong công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng đến từng cán bộ công chức.

- Tỷ lệ hồ sơ trả trước hạn đạt 99%.

** Kết quả tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã (từ ngày 01/7/2025 đến 11 giờ ngày 25/8/2025)*

- Đến thời điểm hiện tại (*thời điểm trích xuất vào lúc: 10 giờ 39 phút ngày 21/8/2025*), xã Tây Trà xếp vị trí thứ 15/96 xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi (đạt 90,6 điểm) về Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (*Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Kết quả tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ trên phần mềm Dịch vụ công

- Số hồ sơ đã tiếp nhận 455 hồ sơ. Trực tuyến 257 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 56,48%; trực tiếp 198 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 43,52% (Chủ yếu là các hồ sơ chứng thực chữ ký, bộ TTHC này chưa được cấp có thẩm quyền quy định thực thực hiện dịch vụ công trực tuyến).

- Số hồ sơ đã giải quyết: 439 hồ sơ. Số lượng hồ sơ đã giải quyết trước hạn 436 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 99,32%. Số hồ sơ quá hạn: 03 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,68% (*Trung tâm đã yêu cầu các phòng chuyên môn có hồ sơ trễ hạn thông báo xin lỗi và hạn ngày trả kết quả*).

- Số hồ sơ đang giải quyết: 11 hồ sơ.

- Số hồ sơ rút: 05 hồ sơ.

- Số hồ sơ thủ tục hành chính từ huyện cũ bàn giao về xã mới trước ngày 01/7/2025: 0 hồ sơ đất đai.

B. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH VÀ TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

1. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng

- Công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ được triển khai thực hiện tại phòng tiếp dân của xã; UBND xã chỉ đạo các ban, ngành chức năng giải quyết kịp thời cho công dân không để kéo dài, khiếu kiện vượt cấp. Trong 8 tháng đầu năm, tại UBND xã không phát sinh đơn của công dân.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025; Triển khai thực hiện kê khai tài sản đối với những người thuộc diện phải kê khai đúng quy định theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong 8 tháng đầu năm, không xảy ra vi phạm pháp luật về tham nhũng.

2. Về công tác Tư pháp

- Xây dựng và ban hành các Kế hoạch: về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên quan ngành năm 2025; Kế hoạch Chương trình công tác Tư pháp năm 2025; về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Đã triển khai thực hiện tốt việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tiến độ và chất lượng. Tổ chức Tuyên truyền triển khai, hướng dẫn các nội dung và thao tác thực hiện trên môi trường điện tử gồm: đăng ký và xử dụng tài khoản dịch vụ công VENID; thao tác thực hiện các thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn xã. Trong 08 tháng đầu năm đã tiếp nhận hồ sơ 732 hồ sơ⁹.

3. Tổ chức nhà nước và cải cách hành chính

Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo định kỳ; tổ chức họp giao ban cán bộ, công chức định kỳ hàng tháng đúng quy định; triển khai thực hiện nghiêm túc theo tinh thần Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi.

Ban hành quyết định kiện toàn Tổ một cửa, phân công nhiệm vụ Tổ một cửa của xã; ban hành các kế hoạch duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, Kế hoạch cải cách hành chính, tuyên truyền CCHC, kế hoạch khắc phục và nâng cao các chỉ số CCHC năm 2025. Chỉ đạo ban hành văn bản các loại về thực hiện cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025

4. Về quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã ổn định, các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội được phát động trong khu dân cư; làm tốt công tác trực, tuần tra, kiểm tra trên địa bàn. Thực hiện nghiêm công tác quản lý nhân khẩu tại địa phương, phối hợp với Dân quân xã tham gia tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn xã Tây Trà.

Ban Chỉ huy Quân sự xã duy trì công tác trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo 100% quân số. Thường xuyên trực bảo vệ trụ sở cơ quan 24/24 giờ đảm bảo an toàn, luôn duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt cho DQCD theo định kỳ hàng tháng, tăng cường giữ nghiêm kỷ luật trong lực lượng. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ trong năm đạt chỉ tiêu 100% kế hoạch tỉnh giao. Tham gia huấn luyện đảm bảo thời gian và quân số theo quy định của BCHQS tỉnh. Tổ chức họp xét duyệt chính trị để chốt thực lực cho công tác tuyển quân năm 2025.

⁹ Lĩnh vực Hộ tịch: Tiếp nhận và xử lý 172 hồ sơ. Trong đó giải quyết hồ sơ trực tuyến 172 hồ sơ, đạt 98,83. %; giải quyết trước hạn 168 hồ sơ, đạt 97,67%; 04 hồ sơ trễ hạn, chiếm 2.32 %. Lĩnh vực Chứng thực: 560 hồ sơ, hồ sơ trực tuyến 536 đạt 95,71.%, giải quyết trước hạn 440 hồ sơ, đạt 82 % hồ sơ trễ hạn, chiếm 0,7%. Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - Bảo hiểm y tế trẻ em: 86 hồ sơ. Đăng ký khai tử - xoá thường trú - mai táng phí: 10 hồ sơ. Đăng ký khai tử - xoá thường trú - không mai táng phí: 08 hồ sơ.

C. Định hướng nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền cấp xã trong thời gian đến.

1. Tham mưu Đảng ủy xã về sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, đảm bảo phù hợp với trình độ, chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm công tác thực tế để phát huy tốt nhất nguồn nhân lực hiện có của xã (*kể cả đề xuất việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức giữa khối Đảng và khối Nhà nước của cấp xã*) theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1430/UBND-NC ngày 15/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 96-CV/TU ngày 01 tháng 8 năm 2025

2. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chưa hoàn thành và các nhiệm vụ đang thực hiện còn thời hạn khẩn trương hoàn thành theo đúng thời gian đã giao. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình công tác trọng tâm Quý III năm 2025 tại Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND xã.

3. Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG năm 2025: Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Giảm nghèo bền, xây dựng dựng nông thôn mới. Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn đa chiều năm 2025. Chỉ đạo rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

4. Chỉ đạo rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KTXH 09 tháng; nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm 2025; đánh giá tình hình kết quả thực hiện phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã 09 tháng; phương hướng, nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2025.

5. Chỉ đạo rà soát, báo cáo công tác cải cách hành chính Quý III năm 2025; nhiệm vụ Quý IV năm 2025. Tiếp tục cập nhật, niêm yết, đăng tải công khai thủ tục hành chính thực hiện tại cấp xã bằng trực quan, bảng mã QR, đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của xã. Tiếp tục duy trì vận hành thông suốt hoạt động tiếp đón, giải quyết thủ tục hành chính cho công dân. Chỉ đạo thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính;

6. Tiếp tục tăng cường công tác quốc phòng, an ninh và bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện nghiêm các chế độ trực bảo vệ, trực sẵn sàng chiến đấu. Đẩy mạnh các biện pháp nắm tình hình, chủ động phát hiện, đấu tranh xử lý các loại tội phạm và tệ nạn xã hội

D. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; đề xuất, kiến nghị.

1. Khó khăn, vướng mắc

- Trang thiết bị phục vụ công tác còn thiếu và lạc hậu; nhiều máy tính, máy in, máy scan đã sử dụng lâu năm, cấu hình thấp, thường xuyên hư hỏng; chưa được trang bị đầy đủ các thiết bị chuyên dụng như máy scan khổ lớn,...

- Hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ; hệ thống điện, nước, đường truyền Internet không ổn định gây ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý thủ tục hành chính.

- Định mức chi thường xuyên cấp xã thấp, không còn phù hợp với khối lượng công việc thực tế sau sáp nhập.

- Việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức tại xã còn khó khăn, chưa hợp lý; thiếu cán bộ có trình độ chuyên sâu các lĩnh vực then chốt như công nghệ thông tin, quản lý đất đai, nông nghiệp, môi trường, y tế, giáo dục, chuyển đổi số.... Tình trạng công chức kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, phải đảm nhận nhiệm vụ trái chuyên môn, làm tăng áp lực công việc, ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính. Trình độ chuyên môn, kỹ năng số của đội ngũ cán bộ, công chức xã chưa đồng đều; một số vị trí quan trọng còn thiếu nhân lực có chuyên môn sâu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Hạ tầng công nghệ thông tin tại xã còn yếu; nhiều thôn ở xa trung tâm chưa có kết nối mạng Internet, ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến, tổ chức họp trực tuyến, cũng như triển khai các dịch vụ công số.

- Hệ thống phần mềm dùng chung như phần mềm một cửa, dịch vụ công quốc gia, phần mềm hộ tịch thường xuyên xảy ra lỗi, thiếu sự liên thông, đồng bộ giữa các cấp, gây gián đoạn trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trả kết quả cho công dân.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp. Phần lớn cá nhân, tổ chức vẫn còn tâm lý cho rằng việc thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp là thiết thực và nhanh chóng nhất; chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chưa yên tâm, tin tưởng khi lựa chọn nộp hồ sơ trực tuyến nên thường yêu cầu nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, gây áp lực lớn đối với bộ phận tiếp nhận và giải quyết.

- Một số quy định pháp luật hiện hành và văn bản của tỉnh vẫn còn duy trì thẩm quyền giải quyết ở cấp huyện, chưa được điều chỉnh kịp thời để phù hợp với chủ trương phân cấp cho cấp xã, làm hạn chế tính chủ động của chính quyền xã

2. Đề xuất, kiến nghị

- Để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ trong giai đoạn tới, kiến nghị UBND tỉnh xem xét, bổ sung công chức chuyên môn hiện xã đang còn thiếu thuộc các lĩnh vực gồm: Công nghệ thông tin, Y tế, Giáo dục, Xây dựng và Nông nghiệp – Môi trường.

- Nghiên cứu, đề xuất cho phép chính quyền cấp xã được chủ động ký hợp đồng lao động với người có trình độ chuyên môn phù hợp trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được giao để kịp thời đáp ứng nhu cầu công việc cấp bách của địa phương.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ,

kỹ năng quản lý và công nghệ thông tin một cách thường xuyên, đặc biệt ưu tiên cho các lĩnh vực trọng yếu như quản lý đất đai, tài chính, ngân sách, hộ tịch, tư pháp và dịch vụ công trực tuyến.

- Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức thiết bị phục vụ hoạt động chung, chuyên dùng trên địa bàn tỉnh. Bố trí kinh phí mua sắm, trang bị dùng chung, chuyên dùng đảm bảo phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn.

- Nghiên cứu có cơ chế, chính sách hỗ trợ trang thiết bị (máy vi tính) cho các thôn... để hỗ trợ người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, giảm áp lực cho công chức tại các Trung tâm hành chính công cấp xã.

Ủy ban nhân dân xã Tây Trà kính báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các Sở: Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- CVP, PCVP HĐND và UBND xã;
- Các Phòng, đơn vị thuộc xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Công Lâm